

CHƯƠNG 18 THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

TỔNG QUAN

Với vai trò là trụ cột của nền kinh tế quốc gia, ngành thực phẩm, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản của Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng đáng kể và duy trì sinh kế cho hàng triệu người. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, các lĩnh vực này đã thể hiện khả năng phục hồi và thích ứng mạnh mẽ, chuyển từ phương thức canh tác truyền thống sang tích hợp công nghệ tiên tiến và phương pháp bền vững, đáp ứng nhu cầu của gần 100 triệu người tiêu dùng Việt Nam và xuất khẩu sang thị trường quốc tế. Trong tiến trình hiện đại hóa của Việt Nam, nỗ lực hướng tới các thực hành bền vững hơn hứa hẹn sẽ tăng cường an ninh lương thực, nâng cao năng suất và đảm bảo trách nhiệm về môi trường và xã hội, đồng thời cải thiện giá trị gia tăng của sản phẩm và thu nhập cho người nông dân.

Chương này trình bày quan điểm của các công ty thành viên Tiểu ban Ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng thủy sản (FAABS) cùng với các khuyến nghị cụ thể nhằm củng cố và tận dụng tiềm năng của các ngành này để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của Việt Nam.

I. CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP XANH, BỀN VỮNG VÀ CÁC SÁNG KIẾN NÔNG NGHIỆP TÁI TẠO

Cơ quan liên quan: Văn phòng Chính phủ (VPCP); Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT); và Bộ Công Thương (BCT)

Mô tả vấn đề

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào thị trường toàn cầu, các tiêu chuẩn cao của thị trường và người tiêu dùng nước ngoài đóng vai trò quan trọng để đưa nông sản Việt Nam thâm nhập thị trường. Vì vậy, trách nhiệm cốt lõi của các doanh nghiệp là đảm bảo chuỗi giá trị của họ thể hiện được tính an toàn và bền vững của sản phẩm để thuyết phục các thị trường và cơ quan với các yêu cầu khắt khe. Bên cạnh đó, các hoạt động vận hành cần phải được chuyển đổi theo hướng nguyên tắc tái tạo hơn, cho phép các đầu vào tối đa hoá hiệu quả để đạt năng suất cao hơn. Do đó, ngành nông nghiệp Việt Nam cần thiết lập một chuỗi giá trị tương ứng với một nền tảng vững chắc về cải thiện môi trường, an toàn và chất lượng. Trong khi các thành viên FAABS hoạt động tích cực ở các phân khúc quan trọng như nuôi trồng thủy sản, trồng trọt và chăn nuôi, mỗi phân khúc đều phải đối mặt với các thách thức riêng biệt.

Chuỗi giá trị Chăn nuôi và Nuôi trồng thủy sản: Nông nghiệp thâm canh đang phải đối mặt với những thách thức về kiểm soát dịch bệnh và quản lý môi trường. Những yếu tố này có vai trò ngày càng quan trọng, đặc biệt là đối với việc xuất khẩu protein động vật sang các thị trường như EU. Việt Nam đã có những thống lệ rất tốt về quản lý dữ liệu và minh bạch trong chuỗi giá trị, đặc biệt là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, trong đó các bên tham gia chuỗi giá trị thường tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như Global GAP, BAP... Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn cần cải thiện đáng kể để nâng cao hiệu quả, chất lượng và tính minh bạch của các sản phẩm protein động vật, từ đó đưa ra các biện pháp can thiệp phù hợp nhằm làm giảm tác động đến phát thải CO₂, quản lý rác thải và các vấn đề xã hội như quyền lao động.

Ngoài ra, nhiều người nông dân vẫn coi hàm lượng “protein thô” là tiêu chuẩn chất lượng. Điều này dẫn đến lượng protein trong thức ăn chăn nuôi cao hơn mức cần thiết, từ đó tạo ra các chất dinh dưỡng không được tiêu hóa, làm tăng lượng phát thải nitơ và ảnh hưởng đến môi trường thông qua ô nhiễm nước, axit hóa và ô nhiễm không khí. Bằng việc khuyến khích chuyển sang chế độ ăn dựa trên axit amin đáp ứng nhu cầu protein thực sự của động vật, Việt Nam có thể giảm sự phụ thuộc vào bột đậu nành nhập khẩu (giảm 1% protein thô tương đương mức giảm 35-40 kg bột đậu nành trên một tấn¹², giảm phát thải nitơ và giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh do tỷ lệ

1 Tan, M. và cộng sự. “Môi trường ra quyết định về việc sử dụng thức ăn ít protein trong các trang trại bò sữa và gia cầm ở Trung Quốc”. *Nutr Cycl Agroecosyst* 127, 85–96 (2023). Xem tại: <<https://link.springer.com/article/10.1007/s10705-023-10295-9>>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 11 năm 2024.
2 de Rauglaudre, T. và cộng sự. “Phân tích tổng hợp về ảnh hưởng của chế độ ăn ít protein đến hiệu suất tăng trưởng, bài tiết nitơ và tích lũy mỡ ở gà thịt”. *Front. Anim. Sci.* 4, (2023). Xem tại: <<https://www.frontiersin.org/journals/animal-science/articles/10.3389/fanim.2023.1214076/full>>, truy cập lần cuối ngày 18 tháng 11 năm 2024.

mắc bệnh thấp hơn. Thúc đẩy chế độ ăn ít protein cũng có thể làm giảm tác động sinh thái của hoạt động chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Ngành chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đều cần áp dụng cách tiếp cận theo chuỗi giá trị có sự kết nối chặt chẽ hơn, có sự tham gia của cả doanh nghiệp và người nông dân. Trọng tâm lớn nhất hiện nay là tìm nguồn đầu vào hơn là phát triển đầu ra. Sản phẩm thường đi qua các kênh không được kiểm soát như chợ truyền thống cũng như bao bì, hệ thống bảo quản và khả năng truy xuất nguồn gốc chưa được chú trọng. Đây đều là những khía cạnh vô cùng quan trọng để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Xây dựng hạ tầng có sự hợp tác chặt chẽ xuyên suốt chuỗi giá trị có thể thúc đẩy sự phát triển chung và nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc từ nông trại đến thị trường.

Sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học trong sản xuất cây trồng: Trong canh tác hoa quả và rau củ, dư lượng thuốc trừ sâu, chẳng hạn như phân tử bị cấm Permethrin, gây ra rủi ro cho cả nông dân và người tiêu dùng. Các báo cáo chỉ ra rằng việc dán nhãn giả và sản phẩm giả, như Sherdoba20EC, làm trầm trọng thêm những vấn đề này. Ngành xuất khẩu nông sản của Việt Nam có nguy cơ gặp phải những thiệt hại lớn về kinh tế và sức khỏe nếu những vấn đề này không được giải quyết. Các bước hướng tới việc sử dụng thuốc trừ sâu an toàn hơn sẽ duy trì khả năng tiếp cận thị trường và cải thiện tính bền vững lâu dài. Nhìn chung, việc quá phụ thuộc vào phân bón hóa học và hữu cơ trong ngành trồng trọt ở Việt Nam có thể gây tổn hại vĩnh viễn đến chất lượng đất và nước. Việc nhập khẩu phân bón hóa học và hữu cơ cùng với hoạt động vận chuyển và phương pháp ủ phân không bền vững làm tăng lượng phát thải khí nhà kính. Bằng cách khuyến khích người chăn nuôi ở Việt Nam đầu tư vào các cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ tại địa phương, có thể đạt được nhiều lợi ích hướng tới một mô hình nông nghiệp bền vững hơn.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Đối với Việt Nam, những cải thiện này sẽ nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường toàn cầu, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, môi trường và chất lượng ngày càng nghiêm ngặt. Việc phân vùng bệnh cho ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi sẽ tạo ra một thị trường an toàn và sẵn sàng xuất khẩu đồng thời duy trì hệ sinh thái bền vững cho ngành. Đối với ngành trồng trọt, cụ thể là sản xuất trái cây và rau quả, cần phải có quy định nghiêm ngặt về việc sử dụng thuốc trừ sâu, bao gồm giám sát chặt chẽ quy trình đóng gói để chống hàng giả nhằm đảm bảo danh tiếng chất lượng của sản phẩm Việt Nam, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và thúc đẩy tính bền vững cùng việc quản lý môi trường xanh. Bằng cách đầu tư vào các cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ tại địa phương, người chăn nuôi ở Việt Nam có thể tạo ra nguồn thu nhập bổ sung bằng cách biến rác thải thành phân hữu cơ và phân bón hữu cơ cũng như nhận chứng nhận giảm CO₂. Phân bón hữu cơ sản xuất tại địa phương có thể thay thế phần nào nhu cầu sử dụng phân bón hóa học vốn được xem là gây hại hơn cho đất và bù đắp một phần nhu cầu nhập khẩu phân bón hữu cơ. Tất cả những giải pháp này có thể giúp Việt Nam đạt được tầm nhìn về một nền kinh tế an toàn hơn, cạnh tranh hơn và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin đưa ra các khuyến nghị sau:

Phòng bệnh:

- Cần nhắc đóng cửa các chợ động vật sống và chuyển sang các lò giết mổ chuyên nghiệp, có kiểm soát để tránh lây lan dịch bệnh, bảo vệ lợi ích của người nông dân và ngành nói chung.
- Xây dựng chiến lược phân vùng bệnh cho ngành chăn nuôi để có thể tiếp cận các thị trường xuất khẩu tiềm năng. Điều này sẽ giúp thúc đẩy chuỗi sản xuất phát triển theo hướng minh bạch hơn và cải thiện mức độ an toàn thực phẩm.

Giải pháp giảm thiểu tác động môi trường:

- Khuyến khích các mô hình chăn nuôi sử dụng chế độ ăn ít protein, điều này có thể giúp giảm khí thải nitơ từ 10-15% trên mỗi 1% lượng giảm protein thô trong khẩu phần ăn của động vật.^{3,4}
- Cung cấp hướng dẫn và công cụ rõ ràng cho khung tính toán tác động khí nhà kính cho từng loài ở Việt Nam, kèm theo kế hoạch thực hiện hợp lý và được truyền thông rộng rãi.
- Cung cấp chỉ dẫn và biện pháp khuyến khích cho các cơ sở ủ phân tại trang trại. Điều này giúp tăng cường phạm vi áp dụng và hỗ trợ các mục tiêu bảo vệ môi trường. Các công ty thành viên thuộc EuroCham sẵn

³ Như trên.

⁴ Cappelaere, L., Le Cour Grandmaison, J., Martin, N. & Lambert, W. "Bổ sung axit amin nhằm giảm tác động đến môi trường của hoạt động chăn nuôi gà thịt và lợn: Đánh giá." *Front Vet Sci* 8, 689259 (2021). Xem tại: <<https://www.frontiersin.org/journals/veterinary-science/articles/10.3389/fvets.2021.689259/full>>, truy cập lần cuối ngày 18 tháng 11 năm 2024.

sàng chia sẻ bài học kinh nghiệm, công cụ và kiến thức để hỗ trợ việc triển khai khung này

Hướng dẫn và đào tạo:

- Nâng cao nhận thức và chia sẻ kiến thức cho nông dân thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo, tham quan thực địa. Soạn thảo tài liệu tham khảo Kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT)⁵⁶, trong đó tóm tắt các thực hành tốt về chăn nuôi, quản lý trang trại, thực hành dân nhân dinh dưỡng chính xác hơn... để cải thiện năng suất chăn nuôi, lợi nhuận và tác động đến môi trường.

Nâng cao an toàn và chất lượng sản phẩm:

- Bắt buộc sử dụng bao bì dùng một lần, in sẵn để giảm tình trạng hàng giả và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, bảo vệ thị trường và sức khỏe người tiêu dùng.
- Đảm bảo kiểm tra chặt chẽ các loại thuốc trừ sâu bị cấm như Permethrin và hỗ trợ áp dụng các phương pháp quản lý sâu bệnh thay thế để bảo vệ xuất khẩu và giảm thiểu rủi ro sức khỏe.
- Khuyến khích sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước và phân hữu cơ tại trang trại:
- Kích thích sản xuất trong nước, giúp giảm nhu cầu về các giải pháp logistics dài hạn, từ đó cải thiện hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường an ninh sinh học.

Thúc đẩy Tài chính xanh:

- Tăng cường khả năng tiếp cận các khoản vay xanh để mua thiết bị thân thiện với môi trường, giúp nông dân chuyển đổi sang các phương pháp canh tác bền vững hơn mà không phải trả chi phí ban đầu quá cao.

II. THỰC HIỆN CÁCH TIẾP CẬN MỘT SỨC KHỎE TRONG CHĂN NUÔI

Cơ quan liên quan: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT); và Bộ Y tế (BYT)

Đối với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, lĩnh vực này của ngành nông nghiệp đã chứng kiến sự phát triển và mở rộng với triển vọng tích cực trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên, đi kèm với đó là trách nhiệm đảm bảo việc sử dụng các biện pháp phòng ngừa bệnh dịch cho động vật được cân nhắc kỹ lưỡng. Điều này nhằm tránh thách thức ngày càng gia tăng của tình trạng kháng thuốc kháng sinh (AMR) và bệnh đại ở động vật, đe dọa sức khỏe của cả động vật và con người.

Nỗ lực của Việt Nam nhằm ứng phó với hai thách thức lớn này thông qua các giải pháp được nêu trong Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc (2023-2030)⁷ phù hợp với Kế hoạch hành động của FAO, nhằm giải quyết những vấn đề này bằng cách thúc đẩy các nỗ lực phối hợp để kiểm chế AMR thông qua việc cải thiện quy định, giám sát và thúc đẩy các biện pháp thay thế.

AMR hiện vẫn là vấn đề cấp bách ở Việt Nam và càng trở nên trầm trọng hơn do tình trạng lạm dụng và kê đơn thuốc kháng sinh không đúng cách trong nông nghiệp và chăm sóc sức khỏe. Nghiên cứu của One Health Poultry Hub cho thấy khoảng 8,6% mẫu gia cầm ở Việt Nam vượt quá Giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với kháng sinh - cao hơn 86 lần so với mức dư lượng ở EU. Ngoài ra, hầu hết các trang trại gia cầm được khảo sát đều báo cáo tình trạng kháng thuốc đối với các loại kháng sinh phổ biến, chẳng hạn như ampicillin (95% trang trại) và tetracycline (trên 90%)⁸. Những phát hiện này cho thấy nhu cầu cấp bách của việc kiểm soát chặt chẽ hơn và nâng cao nhận thức về việc sử dụng kháng sinh để ngăn chặn tình trạng AMR ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng và lợi ích kinh tế của Việt Nam.

Cách tiếp cận Một sức khỏe nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa sức khỏe con người, động vật và môi trường, trong

5 Quyết Định thực hiện của Ủy Ban (EU) 2017/ 302 - ngày 15 tháng 2 năm 2017 - đưa ra các kết luận về kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT), theo Chỉ thị 2010/ 75/ EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, về hoạt động chăn nuôi gia cầm hoặc lợn thâm canh - (được thông báo theo tài liệu C(2017) 688). Xem tại: <<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32017D0302>>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 11 năm 2024.

6 Ủy ban châu Âu. Trung tâm Nghiên cứu Hợp tác. "Tài liệu tham khảo Kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT) cho chăn nuôi thâm canh gia cầm hoặc lợn: Chỉ thị 2010/75/EU về khí thải công nghiệp (Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm tích hợp)". (Publications Office, LU, 2017). Xem tại: <https://eippcb.jrc.ec.europa.eu/sites/default/files/2019-11/JRC107189_IRPP_Bref_2017_published.pdf>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 11 năm 2024.

7 Quyết định 1121/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định 1121).

8 Pelligand L, Son TTD, UKRI GCRF: "Nghiên cứu dọc về dư lượng kháng sinh trong thịt gà thịt ở Việt Nam và Bangladesh", *One Health Poultry Hub*. Xem tại: <https://www.onehealthpoultry.org/wp-content/uploads/2024/01/53_2024_hub_conf_e-poster_P2_Ludo02_2401294.pdf>, truy cập lần cuối ngày 26 tháng 11 năm 2024.

đó một lĩnh vực được cải thiện sẽ tác động đến những lĩnh vực khác. Tại Việt Nam, các bệnh truyền nhiễm từ động vật như SARS, cúm gia cầm và dịch tả lợn châu Phi gây ra những mối đe dọa nghiêm trọng. Tính đến năm 2019, dịch tả lợn châu Phi đã dẫn đến phải tiêu hủy hơn 5,9 triệu con lợn, tương đương 21% tổng đàn lợn của Việt Nam,⁹ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến người chăn nuôi, an ninh lương thực và kinh tế nông thôn.

Chăm sóc sức khỏe phòng ngừa cho động vật, đặc biệt là tiêm phòng, đóng vai trò rất quan trọng để giảm thiểu những rủi ro này. Vắc-xin bảo vệ sức khỏe động vật bằng cách ngăn ngừa sự lây lan của bệnh tật trong quần thể gia súc, từ đó giảm thiểu tổn thất kinh tế và hỗ trợ ổn định nguồn cung thực phẩm. Chăm sóc phòng ngừa cũng làm giảm nhu cầu sử dụng kháng sinh, điều này rất quan trọng trong việc chống lại tình trạng kháng thuốc kháng sinh (AMR). Bên cạnh chăn nuôi gia súc, việc nuôi thú cưng có trách nhiệm và tiêm chủng định kỳ cũng rất quan trọng, vì thú cưng có thể mang các bệnh lây từ động vật sang người, gây ra các rủi ro sức khỏe cho con người.

1. Quy định và thực thi quy định sử dụng kháng sinh

Mô tả vấn đề

Các quy định hiện hành của Việt Nam về sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản thường không được thực thi nghiêm ngặt, dẫn đến tình trạng lạm dụng tràn lan. Điều này không chỉ làm trầm trọng thêm vấn đề kháng kháng sinh (AMR) mà còn gây nguy hại cho quan hệ thương mại của quốc gia, đặc biệt là với EU, nơi áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt. Ví dụ: việc không tuân thủ các tiêu chuẩn này có thể dẫn đến mất khả năng tiếp cận thị trường đối với mặt hàng thủy sản Việt Nam, với giá trị xuất khẩu dự tính đạt khoảng 10 tỷ Đô-la Mỹ trong năm 2024.¹⁰

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Nếu áp dụng khung quản lý chặt chẽ và thực thi nghiêm ngặt, Việt Nam có thể giảm tình trạng kháng kháng sinh và nâng cao uy tín như một quốc gia xuất khẩu có trách nhiệm. Khung này cũng sẽ giúp Việt Nam điều chỉnh các hoạt động của mình theo các tiêu chuẩn quốc tế, giúp đất nước trở thành điểm đến hấp dẫn hơn đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

Khuyến nghị

Nâng cao năng lực:

- Đào tạo đội ngũ bác sĩ thú y và nông dân về sử dụng thuốc kháng sinh có trách nhiệm, các nguy cơ của AMR và các giải pháp thay thế tự nhiên có trên thị trường.
- Khuyến khích/truyền thông thường xuyên tới người chăn nuôi để áp dụng các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh ngay từ đầu như vệ sinh ao nuôi sạch sẽ, xử lý nguồn nước bằng các sản phẩm khoáng chất lượng cao, uy tín và lựa chọn giống phù hợp. Bằng cách đảm bảo ao nuôi sạch sẽ và xử lý nguồn nước, người nông dân có thể giảm đáng kể sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh trong giai đoạn đầu của quy trình chăn nuôi.
- Khuyến nghị lựa chọn và sử dụng thuốc khử trùng để tiêu diệt vi khuẩn có hại trong ao và vệ sinh cả nước cũng như môi trường xung quanh trang trại.
- Cung cấp hướng dẫn về việc sử dụng kháng sinh phù hợp đồng thời đưa ra các chiến lược thúc đẩy sức khỏe đường ruột và tăng cường sức đề kháng cho tôm và cá. Có thể thực hiện điều này bằng cách sử dụng các sản phẩm vi sinh chất lượng cao cùng với thức ăn chăn nuôi từ các công ty uy tín.
- Tạo điều kiện kết nối giữa người chăn nuôi và các siêu thị, cũng như các nhà bán lẻ trong nước và quốc tế để tiếp thị các sản phẩm tôm và cá nuôi không có kháng sinh, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và có thể truy xuất nguồn gốc.

Giám sát và theo dõi:

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế và các công ty tư nhân để thiết lập hệ thống giám sát chặt chẽ và quy trình khoa học để theo dõi việc sử dụng kháng sinh ở cấp độ trang trại.

Biện pháp an toàn sinh học:

- Khuyến khích áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và thực hành nuôi tôm cá bền vững từ các công ty uy tín trong ngành. Người nuôi được khuyến khích chọn giống chất lượng cao, đảm bảo nguồn thức ăn đáng

⁹ Để thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem tại: <https://cgspace.cgiar.org/server/api/core/bitstreams/bd455275-1c09-4137-af89-10d75255aabe/content>

¹⁰ "Xuất khẩu thủy sản Việt Nam dự kiến đạt 10 tỷ USD vào năm 2024", *Vietnamplus*, 2024. Xem tại: <<https://en.vietnamplus.vn/vietnams-fishery-exports-expected-to-hit-10-billion-usd-in-2024-post297890.vnp#:~:text=The%20Vietnam%20Association%20of%20Seafood,even%20reach%2010%20billion%20USD.>>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 11 năm 2024.

tin cậy và sử dụng các sản phẩm vi sinh hỗ trợ phòng ngừa bệnh trong suốt mùa vụ, từ đó thúc đẩy quy trình nuôi tôm sạch sẽ và mang lại sản phẩm đầu ra chất lượng cao.

Khung chính sách:

- Quy định cấm sử dụng kháng sinh trong thức ăn với mục đích phòng ngừa là một quy định quan trọng giúp ngăn ngừa tình trạng kháng kháng sinh. Bước tiếp theo, cần thiết lập và thực thi chính sách nghiêm ngặt hơn về kê đơn và bán kháng sinh qua các kênh OTC để giúp nông dân và ngành sử dụng kháng sinh một cách có trách nhiệm hơn.
- Cần có thêm chính sách thúc đẩy các giải pháp kỹ thuật giúp đất nước chuẩn bị, ngăn ngừa và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người và các bệnh động vật xuyên biên giới. Những nỗ lực chung này, kết hợp với các đối tác quốc tế và các cơ quan chính phủ khác, nhấn mạnh cam kết của khu vực trong việc đạt được sản xuất chăn nuôi bền vững, nâng cao sức khỏe động vật và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2. Thúc đẩy các cách tiếp cận tự nhiên và thay thế

Mô tả vấn đề

Một trong những cách hiệu quả nhất để giảm mức độ phụ thuộc vào kháng sinh là tăng cường sử dụng men vi sinh và các giải pháp thay thế tự nhiên khác giúp tăng cường sức khỏe, giảm nguy cơ nhiễm khuẩn và tăng khả năng miễn dịch cho động vật. Ví dụ: men vi sinh có thể cải thiện sức khỏe đường ruột, giảm nhu cầu sử dụng kháng sinh trong thức ăn.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Các bệnh có thể phòng ngừa bằng vắc-xin vẫn là thách thức dai dẳng ở Việt Nam, ảnh hưởng đến sức khỏe cả con người và động vật. Mặc dù Việt Nam đã có những nỗ lực kiểm soát dịch bệnh thông qua các chương trình tiêm chủng, nhưng các ca bệnh mới vẫn tiếp tục xuất hiện ở những khu vực trước đây không bị ảnh hưởng. Tình trạng thiếu vắc-xin, số lượng động vật chưa được tiêm chủng lớn và nhận thức cộng đồng thấp, đặc biệt là ở các vùng sâu vùng xa, cản trở các nỗ lực phòng ngừa dịch bệnh. Việt Nam đã đặt ra mục tiêu đầy tham vọng là loại bỏ tử vong do các bệnh có thể phòng ngừa vào năm 2030 trong khuôn khổ chương trình y tế quốc gia. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, cần mở rộng hoạt động tiêm chủng, tăng cường sự tham gia của cộng đồng và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất phù hợp với nhu cầu địa phương.

Khuyến nghị

Đối tác Công-Tư:

- Thúc đẩy hợp tác giữa Chính phủ, các viện nghiên cứu, cơ quan kiểm soát trang trại và các công ty cung cấp giải pháp thay thế tự nhiên để giảm sử dụng kháng sinh.
- Tăng cường hợp tác giữa các quốc gia ASEAN thông qua các chiến dịch hợp tác tiêm chủng, chia sẻ dữ liệu và các biện pháp xuyên biên giới.
- Thiết lập quy trình thực hành tốt bao gồm các giải pháp thay thế tự nhiên khác nhau có trên thị trường Việt Nam cho từng loài và các thách thức vi sinh.

Thúc đẩy ứng dụng giải pháp tự nhiên mới:

- Các giải pháp môi trường trong trang trại là giải pháp mới trên thị trường, tạo ra lớp màng sinh học tích cực và giảm phát thải khí trong trang trại. Các giải pháp này giúp cải thiện phúc lợi động vật, giảm ô nhiễm vi khuẩn và phát thải khí có mùi hôi.

Đăng ký giải pháp mới:

- Liệt kê các sản phẩm giúp giảm sử dụng kháng sinh trong trang trại và hỗ trợ/thúc đẩy quy trình đăng ký tại Việt Nam. Ví dụ: một sản phẩm độc quyền cạnh tranh cho chăn nuôi gia cầm đã chứng minh hiệu quả đáng kể trong việc giảm sử dụng kháng sinh, nhưng do quy trình đăng ký phức tạp, sản phẩm này chưa thể có mặt tại Việt Nam.

Tài trợ các chương trình kiểm soát:

- Đảm bảo nguồn tài trợ quốc tế để hỗ trợ các chiến dịch tiêm chủng đại trà, nâng cao nhận thức và các nỗ lực kiểm soát lâu dài.

Vắc-xin cho gia súc và động vật nuôi:

- Đề xuất đơn giản hóa quy trình quản lý đăng ký vắc-xin. Điều này có thể đóng vai trò quan trọng trong việc chống lại AMR bằng cách ngăn ngừa nhiễm trùng và bệnh tật, giảm nhu cầu sử dụng thuốc kháng sinh. Có thể thực hiện điều này bằng cách:
 - Tăng cường hợp tác quốc tế và áp dụng các tiêu chuẩn và hướng dẫn quốc tế, chẳng hạn như chấp nhận các thử nghiệm đã được phê duyệt bởi các quốc gia xuất xứ phát triển (Hoa Kỳ, EU, Canada, Úc/ New Zealand, v.v.), giảm bớt/loại bỏ các thử nghiệm lặp lại (Kiểm tra chất lượng/Sự phù hợp) đã được thực hiện trong quá trình đăng ký, đẩy nhanh quá trình đăng ký.
 - Áp dụng các thủ tục công nhận lẫn nhau, chẳng hạn như triển khai quy trình đăng ký đơn giản cho các vắc-xin đã được đăng ký trước đó tại các quốc gia phát triển (Hoa Kỳ, EU, Canada, AU/NZ, v.v.) mà không cần phải thực hiện thử nghiệm đăng ký tại địa phương.

3. Triển khai hệ thống giám sát AMR hiệu quả**Mô tả vấn đề**

Cần phải có hệ thống giám sát AMR hiệu quả nhằm hiểu rõ mức độ của vấn đề và thực hiện các biện pháp can thiệp có mục tiêu. Hiện nay, hoạt động giám sát AMR của Việt Nam còn hạn chế và khá phân tán, điều này gây khó khăn trong việc đối phó với các mối đe dọa mới.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Nếu có hệ thống giám sát toàn diện, Việt Nam sẽ có thể theo dõi mức độ phổ biến của AMR trong cả ngành chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, từ đó có thể đưa ra các biện pháp can thiệp kịp thời. Cách tiếp cận dựa trên dữ liệu này không chỉ giúp kiểm soát AMR một cách hiệu quả mà còn hỗ trợ Việt Nam đáp ứng các nghĩa vụ báo cáo quốc tế theo các hiệp định thương mại như EVFTA.

Khuyến nghị**Hệ thống giám sát tích hợp:**

- Xây dựng hệ thống giám sát AMR tích hợp bao quát tất cả các giai đoạn của quá trình sản xuất, từ trang trại đến bàn ăn.
- Thiết lập quy trình chia sẻ dữ liệu rõ ràng giữa các cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu và khu vực tư nhân.

Hợp tác quốc tế:

- Tham gia các sáng kiến toàn cầu, chẳng hạn như Hệ thống giám sát kháng kháng sinh toàn cầu (GLASS) của Tổ chức Y tế Thế giới, đảm bảo các hoạt động giám sát của Việt Nam phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất.

III. QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHUẨN

Cơ quan liên quan: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT); Văn phòng Chính phủ (VPCP); Bộ Y tế (BYT); và Bộ Công Thương (BCT)

Mô tả vấn đề

Đối với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, lĩnh vực này của ngành nông nghiệp đã chứng kiến sự phát triển và mở rộng với triển vọng tích cực trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên, đi kèm với đó là trách nhiệm đảm bảo việc sử dụng các biện pháp phòng ngừa bệnh dịch cho động vật được cân nhắc kỹ lưỡng. Điều này nhằm tránh thách thức ngày càng gia tăng của tình trạng kháng thuốc kháng sinh (AMR) và bệnh đại ở động vật, đe

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam**Tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực sức khỏe động vật**

Ngành thức ăn chăn nuôi, với giá trị ước tính từ 12-13 tỷ Đô-la Mỹ, đóng vai trò quan trọng đối với an ninh lương thực của Việt Nam, trong đó thức ăn cho gia cầm và lợn chiếm tỷ trọng đáng kể. Mặc dù có mức tăng trưởng hàng năm từ 11-12%, ngành này vẫn phải đối mặt với những thách thức như sự biến động giá thức ăn chăn nuôi, vốn

chiếm tới 65-70% chi phí sản xuất. Quyết định 1520¹¹ nhằm mục đích nâng cao tính bền vững và hiệu quả sản xuất thông qua việc sửa đổi các tiêu chuẩn quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, khác biệt trong giới hạn an toàn, chẳng hạn như ngưỡng asen của Việt Nam là 30 mg/kg so với giới hạn của EU và Hoa Kỳ là 50 mg/kg, hạn chế khả năng tiếp cận nguyên liệu thô chất lượng và làm tăng chi phí sản xuất, từ đó làm suy giảm tiềm năng xuất khẩu.

Quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm

Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 09¹² đưa ra các trường hợp miễn trừ đối với thực phẩm nhập khẩu và các nhà sản xuất muối, có thể dẫn đến sự không nhất quán trong quy định. Việc yêu cầu sử dụng muối bổ sung i-ốt trong các thực phẩm đóng gói sẵn có hàm lượng muối thấp, như cà phê và nước ngọt, mâu thuẫn với các chuẩn mực thương mại quốc tế, vì nhiều quốc gia không chấp nhận việc bổ sung i-ốt trong các sản phẩm này. Những quy định này có nguy cơ làm tăng chi phí sản xuất và giảm tính cạnh tranh, đồng thời có thể gây áp lực lên các cam kết WTO và FTA của Việt Nam.

Tuân thủ các tiêu chuẩn chính sách mới của EU

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, việc đáp ứng các tiêu chuẩn xanh không còn là điều bắt buộc mà đó là yêu cầu then chốt để duy trì và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường. Các quy định mới và ngày càng phổ biến của EU, chẳng hạn như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) và Quy định chống phá rừng của EU (EUDR), đặt ra những thách thức mới nhưng song song với đó cũng mở ra nhiều cơ hội. Mục tiêu của CBAM là áp giá carbon đối với hàng nhập khẩu, điều này có thể tác động đến các ngành nông nghiệp có mức phát thải cao. EUDR yêu cầu chứng minh chuỗi cung ứng không có nạn phá rừng, ảnh hưởng trực tiếp đến các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như cà phê, cao su và đậu nành. Từ nay, những yêu cầu này không chỉ làm tăng mức độ phụ thuộc vào sinh thái mà còn cải thiện lựa chọn của người tiêu dùng. Tại EuroCham FAABS, Tiểu ban luôn sẵn sàng hỗ trợ Chính phủ Việt Nam và ngành nông nghiệp bằng cách làm cầu nối giữa các chuyên gia/cơ quan quản lý EU liên quan và các doanh nghiệp/nhà quản lý nông nghiệp Việt Nam để chia sẻ kiến thức và cập nhật pháp luật.

Khuyến nghị

- Điều chỉnh các quy định về thức ăn chăn nuôi quốc gia sao cho phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế nhằm hỗ trợ thương mại và tăng cường năng lực cạnh tranh.
- Dự thảo Nghị định nên giới hạn yêu cầu về việc tăng cường vi chất đối với thực phẩm được sản xuất trong nước, đồng thời miễn trừ các sản phẩm nhập khẩu và xuất khẩu nhằm đảm bảo tính rõ ràng về mặt quy định và hỗ trợ tuân thủ các quy định thương mại.
- Cung cấp chương trình đào tạo kỹ thuật để giúp nông dân và doanh nghiệp tuân thủ các quy định về môi trường, tập trung vào việc giảm phát thải và các hoạt động không gây mất rừng. Chính phủ Việt Nam cũng cần tham gia với các tổ chức phi chính phủ có liên quan để liên tục phát triển chuyên môn và cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn mới của EU.

Triển khai các công cụ số để theo dõi lượng phát thải trong chuỗi cung ứng và hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của EU CBAM và EUDR.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản thuộc EuroCham

11 Quyết định 1520/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 (Quyết định 1520).

12 Nghị định 09/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 1 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm (Nghị định 09).